

Số: 34/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 06 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất
trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 29 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng
đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm
2025; Báo cáo thẩm tra số 64/BC-HĐND ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Ban
Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục 08 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng
đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ
đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc
thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp
thứ 29 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 06 tháng 6 năm 2025./. *nh*

Nơi nhận: *μ*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (thành) ủy, HĐND, UBND,
UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. *h*

CHỦ TỊCH

Thanh

Phương Thị Thanh

Phụ lục

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ VÀ ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT ĐỂ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Tổng diện tích cần chuyển mục đích để thực hiện (m ²)	Diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)
I HUYỆN CHỢ ĐỒN									
1	Sở Xây dựng	Sửa chữa, cải tạo các điểm nguy cơ mất ATGT đoạn Km38+800-Km39+00; Km43+750-Km43+900; Km53+500-Km53+800; Km56+100-Km56+300; Km58+050-Km58+350 QL.3C	Các xã: Bình Trung, Lương Bằng, Bằng Lăng	Quyết định số 3881/QĐ-CĐBVN ngày 31/10/2024 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc phê duyệt Dự án	12.900.0			12.900.0	Dự án đã được thông qua tại các Nghị quyết: Số 91/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 và số 17/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 với tổng diện tích 9.300m ² , (trong đó chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất là 8.500m ²). Nay bổ sung diện tích thu hồi và chuyển mục đích sử dụng 4.400m ² đất rừng sản xuất; Dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định và có Báo cáo số 117/BC-SNNMT ngày 21/5/2025 về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Tổng diện tích cần chuyển mục đích để thực hiện (m ²)	Diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)
2	Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh	Hồ Khuổi Tráng, thị trấn Bằng Lũng	Thị trấn Bằng Lũng	Quyết định số 3159/QĐ-BNN-KH ngày 19/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 1758/QĐ-BNN-TL ngày 05/5/2023 và Quyết định số 549/QĐ-BNN-TL ngày 10/2/2025 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc phê duyệt dự án: Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn	42.645.8			42.645.8	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 3/4/2025 với tổng diện tích là 107.300m ² (trong đó chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 41,645,8m ² và đất rừng sản xuất 43.942,0m ²). Nay đăng ký bổ sung diện tích thu hồi 24.470m ² (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất 1.000m ²); Dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định và có Báo cáo số 116/BC-SNNMT ngày 21/5/2025 về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án
3	Công ty cổ phần thủy điện 69	Dự án thủy điện Nậm Cát 2	Xã Bằng Phúc	Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư và Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư	3.807.6	3.733.3		74.3	Văn bản số 3405/UBND-NNTNMT ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh về việc chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế
Tổng					59.353	3.733	0	55.620	

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Tổng diện tích cần chuyển mục đích để thực hiện (m ²)	Diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)
II HUYỆN NA RÌ									
1	Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 1	Thủy điện Khuổi Nộc	Xã Lương Thượng	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư; Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án thủy điện Khuổi Nộc	212.700.0			212.700.0	Văn bản số 1453/UBND-NNTNMT ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế
2	Ban QLDA ĐTXD huyện Na Rì	San gạt tạo mặt bằng điểm dân cư thôn Khuổi Nộc, xã Lương Thượng	Xã Lương Thượng	Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND huyện Na Rì về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện Nội dung số 01, dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 huyện Na Rì (giao bổ sung thực hiện kế hoạch vốn theo cơ chế đặc thù năm 2025 (lần 1)	10.000.0			10.000.0	
Tổng					222.700.0	0.0	0.0	222.700.0	

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Cơ sở pháp lý	Tổng diện tích cần chuyển mục đích để thực hiện (m ²)	Diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)
III HUYỆN BẠCH THÔNG									
1	Công ty cổ phần Thủy điện 69	Dự án Thủy điện Nậm Cát 2	Xã Đôn Phong	Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Thủy điện Nậm Cát 2	1.610.8	294.9	1.315.9		Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 với tổng diện tích 73.000m ² (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 10.405,1m ² và đất rừng phòng hộ là 17.184,1m ²). Nay điều chỉnh, bổ sung chuyển mục đích 294,9m ² đất trồng lúa và 1.315,9m ² đất rừng phòng hộ. Tổng diện tích sử dụng đất không đổi; Văn bản số 3405/UBND-NNTNMT ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh về việc chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế
Tổng					1.610.8	294.9	1.315.9		
IV HUYỆN PÁC NẬM									
1	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Bắc Kạn	Cấp điện nông thôn tỉnh Bắc Kạn	Xã Bằng Thành	Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Bắc Kạn	315.0	65.0	250.0		Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 và Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 với tổng diện tích 547m ² (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là: 60,0m ²). Nay bổ sung diện tích thu hồi 453m ² đất (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 65,0m ² và đất rừng sản xuất là 250,0m ²). Dự án không cần phải lập phương án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và thực hiện nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế tại Văn bản số 119/SNNMT-KHTC ngày 14/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Tổng diện tích cần chuyển mục đích để thực hiện (m ²)	Diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)
2	Công ty Cổ phần thủy điện 369	Thủy điện Công Bằng	Xã Công Bằng	Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	26.997.6			26.997.6	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 và Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 với tổng diện tích 78.100m ² (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 16.800,0m ²). Nay bổ sung chuyển mục đích sử dụng 26.997,6m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi
Tổng					27.312.6	65.0	0.0	27.247.6	
TỔNG CỘNG					310.976.8	4.093.2	1.315.9	305.567.7	